TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2017/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 8 năm 2017
"V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trường Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Nguyễn Thái Hòa

2. Ông Lê Xuân Tầm

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Phùng Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 282/2016/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2016 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2017/QĐXX - ST ngày 18 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Kim C - sinh năm 1982 (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Tăng Thành S - sinh năm 1977 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 27/11/2016 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn, chị Đặng Thị Kim C trình bày;

Chị kết hôn với anh Tăng Thành S ngày 22 tháng 3 năm 2002, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu một thời gian ngắn (khoảng 02 tháng), hai bên quen biết do anh em, bạn bè mai mối và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau ngày cưới chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh S được một tháng thì vợ chồng ở riêng. Ngay khi về chung sống, trong cuộc

sống vợ chồng đã không hòa thuận, hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S hay uống rượu say rồi chửi mắng, đánh đập chị, anh S cũng không tôn trọng gia đình bố, mẹ chị, hay chửi và đe dọa bố mẹ chị. Chị khuyên bảo anh S nhiều lần nhưng anh S không nghe. Từ năm 2005, mâu thuẫn căng thẳng chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và ly thân từ đó đến nay. Anh chị không liên lạc, quan tâm gì đến nhau hai bên gia đình không gặp gỡ dàn xếp để vợ chồng đoàn tụ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh S.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Tăng Thị Thu T, sinh ngày 10/01/2003, hiện nay đang ở cùng anh Sơn và bố mẹ anh S. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án để cháu T tiếp tục ở cùng anh S.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Do anh S không đến Tòa làm việc nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Tăng Thành S không đến Tòa án nên không lấy được lời khai của anh Sơn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện V đã ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Q lấy lời khai của ông Tăng Tiến L (là bố đẻ của anh Tăng Thành S), tại biên bản lấy lời khai ngày 21/4/2017 và ngày 02/6/2017, ông L trình bày: Anh Tăng Thành S và chị Đặng Thị Kim C có tổ chức đám cưới từ năm 2002. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống với gia đình ông tại thôn K, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Nguyên nhân anh chị mâu thuẫn là do anh S thường xuyên rượu chè, xúc phạm gia đình bên ngoại nên hai bên cãi chửi va chạm nhau. Anh S, chị C từ năm 2009 cho đến nay không còn qua lại, quan tâm gì đến nhau. Con chung vợ chồng anh S, chị C có 01 con chung là cháu Tăng Thị Thu T, cháu T ở cùng ông một thời gian. Đến ngày 05/5/2017, anh S vào tỉnh Q thăm vợ chồng ông khoảng 10 ngày. Sau đó, anh S đã đưa cháu T về quê xã V. Về phía anh S, hiện nay anh đang làm xây dựng ở thành phố H, địa chỉ cụ thể thì ông không biết. Gia đình vẫn thường xuyên liên lạc với anh S qua số điện thoại di động 0168.850.xxxx. Qua điện thoại ông cũng đã thông báo cho anh S biết việc chị C xin ly hôn anh. Thời gian gần nhất là khi anh S vào tỉnh Q thăm ông từ ngày 05/5/2017 đến ngày 15/5/2017, hai bố con ông đã trao đổi với nhau về việc chị C xin ly hôn anh S. Anh S có nói rằng: Anh chấp nhận ly hôn theo nguyện vọng của chị C nhưng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được nuôi con chung (BL34, 35 và BL 55, 56)

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/6/2017, chị Hoàng Thị A (là em dâu anh Tăng Thành S) trình bày: Tòa án đã gửi giấy báo, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp cho anh S nhưng chị không giám nhận thay. Người đưa giấy của Tòa án có đọc cho chị nghe các giấy tờ, văn bản của Tòa án nhưng chị không ký nhận. Nhưng chị biết nội dung thông tin Tòa án thông báo cho anh S về việc ly hôn với chị C và chị có thông báo lại cho anh S biết việc đó. Hiện nay anh S đang làm việc ở thành phố H, địa chỉ cụ thể chị không biết vì anh S không nói. Ngày 27/5/2017, anh S có đưa cháu Tăng Thị Thu T về quê xã V. Anh S ở nhà chơi khoảng 04 – 05 ngày sau đó lại đi làm. Trong thời gian anh S ở nhà chị có thông báo cho anh S biết việc chị C xin ly hôn anh và những lần Tòa án gửi giấy báo hẹn anh đến Tòa án làm việc.

Cháu Tăng Thị Thu T là con của anh S, chị C cũng xác nhận: Ngày 27/5/2017, bố cháu có đưa cháu về xã V. Bố cháu ở nhà chơi được khoảng 4 đến 5 ngày rồi đi làm. Nay bố mẹ cháu ly hôn, cháu xin được ở cùng bố cháu.

Cũng tại buổi làm việc ngày 12/6/2017 với chị A và cháu T, Tòa án đã gọi điện cho anh S qua số điện thoại 0168.850.xxxx, Tòa án đã bật loa ngoài cho mọi người cùng nghe. Chị A và cháu T xác nhận giọng nói trong điện thoại và số điện thoại là của anh Tăng Thành S. Qua điện thoại mọi người đều nghe rõ anh S trình bày như sau: Về việc chị C xin ly hôn anh chưa quyết định, chưa có ý kiến gì. Về cháu T, nếu chị C không nuôi thì anh nuôi và yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con, còn mức cấp dưỡng cụ thể hôm nào về Tòa anh sẽ trình bày sau (BL 46).

Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc được biết: Năm 2002, Uỷ ban nhân dân xã V làm thủ tục đăng ký kết hôn cho chị C và anh S có tổ chức đám cưới và về ở với nhau. Do anh S thường xuyên rượu chè, không chịu khó làm ăn nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn cãi chửi nhau. Từ năm 2005, chị C đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở sống ly thân anh S đến nay. Về phía anh S, anh S đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã V. Anh chưa làm thủ tục cắt chuyển khẩu đi nơi khác, cũng không khai báo tạm vắng, tạm trú tại địa phương, không làm thủ tục gì để đi nước ngoài. Anh S thường xuyên đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương. Anh S hiện đi làm ở đâu, địa chỉ cụ thể như thế nào địa phương không biết. Cuối tháng 5/2017, anh S có đưa cháu T về quê xã V chơi 04 - 05 ngày, sau đó anh đi làm ăn luôn. Nay chị C xin ly hôn anh S đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật (BL 25 và BL 62).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình điều tra, thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Tăng Thành S của chị Đặng Thị Kim C. Giao con chung cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, chị C không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Anh Tăng Thành S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do cố tình trốn tránh không đến tòa án làm việc và xét xử vụ án nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo đúng quy định của pháp luật .

Về quan hệ Hôn nhân và gia đình giữa chị Đặng Thị Kim C và anh Tăng Thành S thấy rằng:

Cuộc hôn nhân giữa chị Đặng Thị Kim C và anh Tăng Thành S là cuộc hôn nhân tiến bộ, hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện của các bên nên cũng có một thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có 01 con chung với nhau, nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S thường xuyên rượu chè, chị C khuyên bảo không nghe vợ chồng sinh ra cãi chửi nhau. Sau đó, chị C bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở. Vợ chồng sống ly

thân từ năm 2005 cho đến nay. Nay chị C xác định không còn tình cảm vợ chồng nên chị xin ly hôn anh S.

Về phía anh S: Qua lời khai của ông Tăng Tiến L, chị Hoàng Thị A và cháu Tăng Thị Thu T; qua xác minh tại địa phương xác định quá trình giải quyết vụ án, anh S vẫn thường xuyên liên lạc qua điện thoại cho ông L và có đến tỉnh Q thăm ông L 10 ngày và đưa cháu T về quê ở xã V, huyện V chơi 04 đến 05 ngày. Trong những lần liên lạc qua điện thoại và trong thời gian về thăm gia đình, ông L và chị A đều khẳng định có thông báo cho anh S biết việc chị C xin ly hôn anh và việc Tòa án gửi giấy Thông báo thụ lý vụ án và giấy báo đến Tòa án làm việc. Mặc dù biết việc chị C xin ly hôn anh nhưng anh S cố tình trốn tránh không hợp tác, không đến Tòa làm việc là gây khó khăn cho chị C và Tòa án, thể hiện anh S không có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh S đã căng thẳng, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Việc chị C xin ly hôn anh S là có căn cứ, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Đặng Thị Kim C được ly hôn anh Tăng Thành S là phù hợp.

Về con chung: Xét thấy, cháu Tăng Thị Thu T đã ở cùng anh S một thời gian dài và chị C cũng tự nguyện để cháu T cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng. Để đảm bảo cuộc sống học tập và sinh hoạt ổn định cho cháu T, cần giao cho anh S được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và cũng là phù hợp với nguyện vọng của cháu T.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Do anh S không đến Tòa án làm việc, chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án ngày 27/02/2009 của UBTVQH 12; Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Đặng Thị Kim C được ly hôn anh Tăng Thành S.

Về con chung: Giao cho anh Tăng Thành S tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tăng Thị Thu T, sinh ngày 10/01/2003 (hiện nay cháu T đang ở cùng anh S), đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Chị C có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Đặng Thị Kim C phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2014/0004059 ngày 12/12/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện VT;
- Chi cục THADS huyện VT;
- UBND xã V - VT - VP;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trường Sơn